

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử, tháng 9 năm 2023

Thực hiện Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở số liệu thống kê từ Hệ thống quản trị của cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

UBND huyện Tuần Giáo tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công (DVC) theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 9 năm 2023 như sau:

1. Kết quả đánh giá, xếp loại

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt 90,8 điểm, xếp loại xuất sắc.

UBND các xã, thị trấn thực hiện chấm điểm đánh giá 19/19 đơn vị, trong đó 07 đơn vị xếp loại xuất sắc, 08 đơn vị xếp loại tốt, 04 đơn vị xếp loại khá.

(Biểu số 01 kèm theo)

2. Đánh giá chung

2.1. Kết quả đạt được

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã quan tâm triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; việc công khai TTHC trên Trang/cổng Thông tin điện tử của các đơn vị được thực hiện nghiêm túc; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến tăng; chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngày càng được nâng cao, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 đạt 99,1%.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn tình trạng xử lý hồ sơ trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (UBND Quài Nưa, Toà Tỉnh 02 hồ sơ thuộc lĩnh vực hộ tịch, UBND Thị trấn 01 hồ sơ thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội).

Còn 10/20 đơn vị tỷ lệ thanh toán trực tuyến chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (từ 25% trở lên); tại một số đơn vị chưa thực hiện tốt việc tuyên truyền để người dân thanh toán trực tuyến, chưa phát sinh hồ sơ thanh toán phí, lệ phí trực.

(Biểu số 02 kèm theo)

Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hoá thành phần hồ sơ, số hoá kết quả giải quyết TTHC chưa cao.

(Biểu số 03 kèm theo)

3. Phương hướng, nhiệm vụ

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tích cực quan tâm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử.

Lãnh đạo các đơn vị xem xét, kiểm điểm các công chức, viên chức chưa thực hiện số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ, số hoá kết quả xử lý hồ sơ. Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức sử dụng tài khoản VneID nộp hồ sơ và thanh toán các khoản phí và lệ phí thực hiện TTHC trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Văn Bách

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

Biểu số 01

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG GIẢI QUYẾT TTHC, DVC THEO THỜI GIAN THỰC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUẦN GIÁO THÁNG 9 NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐIỂM CÁC CHỈ SỐ											ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	TỔNG ĐIỂM QUY ĐỔI	Xếp loại tháng 9
		Nhóm chỉ số công khai, minh bạch			Tiến độ, KQ giải quyết (30đ)	Nhóm cung cấp DVTT		Nhóm số hoá hồ sơ		Nhóm mức độ hài lòng					
		Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3(10đ)		Chỉ số 1 (10đ)	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (5đ)			
1	UBND xã Mường Mùn		5		30,0	10,0	8,72	2,8	10,0	5	5	5	81,52	95,9	Xuất sắc
2	UBND xã Ta Ma		5		30,0	10,0	8	2,9	10,0	5	5	5	80,88	95,2	Xuất sắc
3	UBND xã Tênh Phong		5		30,0	10,0	6	4,0	10,0	5	5	5	80,00	94,1	Xuất sắc
4	UBND xã Nà Sáy		5		30,0	10,0	5,38	4,4	10,0	5	5	5	79,79	93,9	Xuất sắc
5	UBND xã Phình Sáng		5		30,0	10,0	4,545	4,4	10,0	5	5	5	78,90	92,8	Xuất sắc
6	UBND xã Rạng Đông		5		30,0	8,9	6,31	4,4	8,3	5	5	5	77,97	91,7	Xuất sắc
7	UBND xã Pú Nhung		5		30,0	10,0	5,62	1,7	10,0	5	5	5	77,29	90,9	Xuất sắc
8	UBND xã Quài Nưa		5		30,0	8,6	2,85	3,9	10,0	5	5	5	75,33	88,6	Tốt
9	UBND thị trấn Tuần Giáo		5		29,6	10,0	1,6	3,8	9,7	5	5	5	74,71	87,9	Tốt
10	UBND xã Chiềng Đông		5		29,3	10,0	5,31	2,8	7,2	5	5	5	74,68	87,9	Tốt
11	UBND xã Pú Xi		5		30,0	10,0	0	4,5	10,0	5	5	5	74,46	87,6	Tốt
12	UBND xã Mùn Chung		5		30,0	10,0	0,63	4,1	8,8	5	5	5	73,51	86,5	Tốt
13	UBND xã Mường Khong		5		30,0	10,0	2,5	0,0	10,0	5	5	5	72,50	85,3	Tốt
14	UBND xã Mường Thín		5		27,3	9,0	3,846	2,8	9,5	5	5	4,8	72,25	85,0	Tốt
15	UBND xã Quài Cang		5		30,0	10,0	2,79	1,1	6,5	5	5	5	70,33	82,7	Tốt
16	UBND xã Tỏa Tình		5		29,4	9,4	0,37	2,0	4,9	5	5	5	66,05	77,7	Khá
17	UBND xã Nà Tông		5		30,0	10,0	1,14	0,9	3,2	5	5	4,88	65,19	76,7	Khá
18	UBND xã Chiềng Sinh		5		30,0	10,0	0	0,5	1,5	5	5	5	61,94	72,9	Khá
19	UBND xã Quài Tở		5		30,0	3,3	0	5,0	3,3	5	5	5	61,66	72,5	Khá

THỐNG KÊ PHÍ, LỆ PHÍ THỰC HIỆN TTHC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Chưa thanh toán		Đã thanh toán					Tổng		
		Số hồ sơ	Phí, lệ phí	Trực tiếp		Trực tuyến			Tổng số TTHC	Tổng số hồ sơ	Tổng phí, lệ phí
				Số hồ sơ	Phí, lệ phí	Số TTHC	Số hồ sơ	Phí, lệ phí			
1	UBND thị trấn Tuần Giáo	1	50.000	48	980.100	3	9	199.000	11	58	1.229.100
2	UBND xã Chiềng Sinh	0	-	9	-	5	22	246.000	6	31	246.000
3	UBND xã Chiềng Đông	0	-	2	-	1	2	30.000	2	4	30.000
4	UBND xã Mùn Chung	2	3.000	61	315.000	1	6	90.000	5	69	408.000
5	UBND xã Mường Khong	8	113.000	27	48.000	0	0	-	4	35	161.000
6	UBND xã Mường Mùn	5	37.000	7	-	4	34	314.000	7	46	351.000
7	UBND xã Mường Thín	0	-	0	-	2	7	56.000	2	7	56.000
8	UBND xã Nà Sáy	0	-	2	-	3	7	84.000	4	9	84.000
9	UBND xã Nà Tông	15	50.000	14	-	2	7	107.000	5	36	157.000
10	UBND xã Phình Sáng	4	32.000	41	174.000	4	4	53.000	8	49	259.000
11	UBND xã Pú Nhung	2	31.000	12	-	3	7	99.000	7	21	130.000
12	UBND xã Pú Xi	68	572.000	91	504.000	0	0	-	6	159	1.076.000
13	UBND xã Quài Cang	12	101.100	14	140.050	2	7	70.000	7	33	311.150
14	UBND xã Quài Nưa	0	-	11	45.000	4	11	522.000	6	22	567.000

15	UBND xã Quài Tở	23	261.000	76	32.000	0	0	-	4	99	293.000
16	UBND xã Rạng Đông	0	-	2	-	3	6	69.000	4	8	69.000
17	UBND xã Ta Ma	6	55.000	5	38.000	5	14	155.024	7	25	248.024
18	UBND xã Tân Phong	0	-	22	16.000	3	5	54.000	5	27	70.000
19	UBND xã Tỏa Tình	29	139.000	17	24.000	1	4	32.000	7	50	195.000

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SỐ HÓA HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH*(Từ ngày 01 tháng 09 năm 2023 đến ngày 30 tháng 09 năm 2023)*

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hóa hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận				Số hóa kết quả giải quyết TTHC			
		Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ có số hóa thành phần HS	Tỷ lệ số hồ sơ có số hóa đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hóa TPHS	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ có số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ	Số hồ sơ chưa số hóa kết quả TTHC
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(5)	(6)=(7)+(9)	(7)	(8)=(7)/(6)	(9)
1	UBND thị trấn Tuần Giáo	58	58	100	0	58	57	98,28	1
2	UBND xã Chiềng Sinh	31	31	100	0	31	31	100	0
3	UBND xã Chiềng Đông	9	9	100	0	9	9	100	0
4	UBND xã Mùn Chung	79	79	100	0	79	74	93,67	5
5	UBND xã Mường Khong	36	7	19,44	29	36	32	88,89	4
6	UBND xã Mường Mùn	54	53	98,15	1	53	47	88,68	6
7	UBND xã Mường Thín	11	9	81,82	2	7	6	85,71	1
8	UBND xã Nhà Sáy	12	12	100	0	12	12	100	0
9	UBND xã Nhà Tông	41	27	65,85	14	41	35	85,37	6
10	UBND xã Phình Sáng	75	74	98,67	1	49	48	97,96	1
11	UBND xã Pú Nhung	26	26	100	0	26	19	73,08	7
12	UBND xã Pú Xi	159	159	100	0	159	148	93,08	11
13	UBND xã Quài Cang	33	14	42,42	19	33	32	96,97	1
14	UBND xã Quài Nưa	35	35	100	0	33	33	100	0
15	UBND xã Quài Tờ	129	127	98,45	2	129	127	98,45	2
16	UBND xã Rạng Đông	8	8	100	0	7	7	100	0
17	UBND xã Ta Ma	29	29	100	0	29	29	100	0
18	UBND xã Tênh Phong	28	28	100	0	28	24	85,71	4
19	UBND xã Tỏa Tình	50	21	42	29	50	30	60	20
TỔNG SỐ		1335	1236	92.58%	99	1236	1108	89.64%	128